

Phẩm Thứ 4: CHỨNG TÍNH

Giải thích: Đã nói về ý nghĩa quy y, kể là nói về chủng tính khác nhau. Kệ rằng:

*Có thắng tính giống nhau,
Lỗi ác và công đức,
Dụ cho vàng, của báu,
Chín thứ, đều có bốn.*

Giải thích: Chủng tính có chín thứ khác nhau:

Hữu thể, Tối thắng, Tự tính, Tướng mạo, Phẩm loại, Tội ác, Công đức, Thí dụ là vàng, Thí dụ của báu.

Chín thứ ấy, mỗi thứ đều có bốn thứ khác nhau, bài kệ này nêu chung. Kệ khác sẽ giải thích riêng. Trong đây, trước là phân biệt hữu thể. Kệ rằng:

*Do cõi và lòng tin,
Do việc làm, và quả,
Từ bốn khác nhau đó,
Nên biết: Có thể tính.*

Giải thích: Chủng tính hữu thể có bốn thứ khác nhau:

1. Khác nhau về cõi.
2. Khác nhau do lòng tin.
3. Khác nhau do việc làm.
4. Khác nhau do quả.

1. *Khác nhau về cõi* là chúng sinh có vô lượng cõi khác nhau, như có nhiều cõi mà kinh nói. Do cõi khác nhau như vậy nên có khác nhau về chủng tính của ba Thừa, nên biết.

2. *Khác nhau bởi lòng tin* là chúng sinh có các thứ lòng tin có thể được, ấy là do sức mạnh của nhân khởi hoặc do sức mạnh của duyên lực nên đối với ba Thừa, chỉ tin theo nhất thừa, chứ chẳng phải tin tất cả. Nếu không có chủng tính khác nhau thì cũng không có lòng tin khác nhau.

3. *Khác nhau do việc làm* là chúng sinh làm hạnh có thể tiến nhập vào đạo hay không thể tiến nhập vào đạo. Nếu không có chủng tính khác nhau thì việc làm cũng không khác nhau.

4. *Khác nhau vì quả* là chúng sinh đối với quả Bồ-đề có hạ, trung, thượng, quả có những tướng tự. Nếu chủng tính không khác nhau thì quả cũng không khác nhau. Vì bốn chỗ khác nhau này, nên biết, chủng tính là có tự thể.

Đã nói về chủng tính có tự thể, kế là, nói về chủng tính tối thắng.

Kệ rằng:

*Tịnh minh và gồm khắp,
Nghĩa lớn cũng vô tận,
Do thiện có bốn thắng,
Là chủng tính bậc nhất.*

Giải thích: Có bốn nhân duyên tạo thành chủng tính Bồ-tát được tối thắng là:

1. Do gốc lành trong sáng thanh tịnh.
2. Do gốc lành gồm về hết các thứ.
3. Do gốc lành có ý nghĩa lớn.
4. Do gốc lành không cùng tận.

Vì sao? Không phải hàng Thanh văn có được gốc lành tươi sáng, trong sạch như vậy. Không phải tất cả Các người, gốc lành của họ có sức xếp vào một cách vô úy, gốc lành của những người khác thì không làm lợi cho kẻ khác. Gốc lành những người khác khi đạt được Niết-bàn thì có hạn lượng. Gốc lành của Bồ-tát không phải như vậy. Vì bốn nhân duyên này mà chủng tính của Bồ-tát là tối thắng.

Đã nói về chủng tính tối thắng, kế là nói về Tự tính chủng tính. Kệ rằng:

*Tính chủng và tập chủng,
Sở y và năng y,
Nên biết hữu pit có,
Do công đức nghĩa độ.*

Giải thích: Chủng tính Bồ-tát: có bốn thứ lớp tánh:

1. Tính chủng tự tính.
2. Tập chủng tự tính.
3. Sở y tự tính.
4. Năng y tự tính.

Theo thứ lớp của bốn thứ này, lại nữa kia có là do thể của nhân có.

Nếu thể nhân không có thì thể của quả cũng không có.

Hỏi: Nếu vậy sao gọi là tính?

Đáp: Công đức có ý nghĩa cứu độ. Cứu độ làm phát sinh ý nghĩa của công đức. Vì lý ấy nên gọi là tính.

Đã nói về tự tính chủng tính, kế là nói về tướng mạo chủng tính. Kệ rằng:

Đại bi và đại tin,

*Đại nhẫn và đại hạnh,
Nếu có tướng như thế,
Thì gọi tính Bồ-tát.*

Giải thích: Bồ-tát có bốn thứ tướng mạo của:

1. Tướng đại bi là bởi thương xót chúng sinh đang chịu khổ.
2. Tướng của lòng tin lớn là ham thích tất cả giáo pháp Đại thừa.
3. Tướng đại nhẫn vì có công năng chịu đựng, làm được các việc khó làm.
4. Tướng đại hạnh là vì tự tính gốc lành làm pháp khắp các Ba-la-mật.

Đã nói về tướng mạo chủng tính, kể là sẽ nói về phẩm loại chủng tính. Kệ rằng:

*Quyết định, không quyết định,
Không thoái, hoặc thoái lui,
Gặp duyên như thứ lớp,
Phẩm loại có bốn thứ.*

Giải thích: Phẩm loại chủng tính Bồ-tát, nói lược có bốn thứ:

1. Quyết định.
2. Không quyết định.
3. Không lui sụt.
4. Lui sụt.

Theo thứ lớp, quyết định là gặp duyên không lui sụt. Không quyết định là gặp duyên lui sụt.

Đã nói về phẩm loại chủng tính, kể là sẽ nói về lỗi của chủng

t
ính. Kệ

rằng: *Nên biết, tính Bồ-tát,
Nói lược, có bốn lỗi,
Quen hoặc và bạn ác,
Nghèo khổ, thuộc người khác.*

Giải thích: Lỗi chủng tính Bồ-tát, nói lược có bốn thứ:

1. Quen mê hoặc, là việc công đức thì không làm mà việc phiền não thì thường làm.
2. Bạn ác là xa lìa thiện trí thức mà chung đụng với hạng tính nết thấp kém như bản.
3. Nghèo khổ nghĩa là những đồ đạc cần dùng đều thiếu hụt.
4. Thuộc về người khác nghĩa là buộc trói vào quyền kẻ khác, mình không được tự tại.

Đã nói về lỗi của chủng tính, kể là sẽ nói về công đức của chủng tính. Kệ rằng:

*Công đức cũng bốn thứ,
Dù rơi vào đường ác,
Vào chậm nhưng ra mau,
Khổ mỏng, lòng thương sâu.*

Giải thích: Bồ-tát chủng tính dù có những lỗi lầm như trước, hoặc rơi vào đường ác, nên biết, ngay trong đó, Bồ-tát vẫn còn đủ bốn công đức:

1. Đi chậm vào do không phải thường đoạ vào đó.
2. Ra mau, không thể ở lâu.
3. Khổ mỏng do bậc bội nóng bức nhẹ.
4. Lòng thương sâu sắc do thành tựu tâm thương xót chúng sinh.

Đã nói công đức của chủng tính, kể là sẽ nói về chủng tính được dụ như vàng, Kệ rằng:

*Như tính vàng tốt nhất,
Phát sinh ra bốn thứ,
Các thiện và các trí,
Các tịnh và các thông.*

Giải thích: Có bốn ý nghĩa làm cho vàng trở nên đẹp hơn hết:

1. Rất nhiều.
2. Chiếu sáng.
3. Không nhớ bản.
4. Mềm mại.

Chủng tính Bồ-tát cũng vậy:

1. Làm chỗ nương cho vô lượng gốc lành.
2. Làm chỗ nương cho vô lượng trí tuệ.
3. Làm chỗ nương cho việc làm thanh tịnh các phiền não ngăn lấp, ngăn lấp những hiểu biết.
4. Làm chỗ nương cho tất cả thân thông biến hóa.

Đã nói chủng tính của Bồ-tát được thí dụ như tính chất tốt của vàng, kể đến sẽ nói về chủng tính được dụ cho của báu. Kệ rằng:

*Thí như tính của báu,
Nhân của bốn thành tựu,
Đại quả và đại trí,
Đại định và đại nghĩa.*

Giải thích: Tính chất của Bồ-tát quý giá là chỗ nương cho bốn việc được thành tựu:

1. Làm chỗ nương cho thành tựu chân chính.
2. Làm chỗ nương cho thành tựu về sắc.
3. Làm chỗ nương cho thành tựu về hình.
4. Làm chỗ nương cho thành tựu về lượng.

Chủng tính Bồ-tát cũng như vậy:

1. Do nhân đại Bồ-đề.
2. Do nhân đại trí.
3. Do nhân đại định, do tâm an trụ.
4. Do nhân đại nghĩa mà thành tựu cho vô biên chúng sinh.

Đã phân biệt rộng về tính, kể là phân biệt về vô tính. Kệ rằng:

*Hoàn toàn làm việc ác,
Cắt đứt hết pháp trắng,
Không có phần giải thoát,
Lành ít cũng vô nhân.*

Giải thích: Không có pháp nhập Niết-bàn là không có tính, ở đây lược, có hai thứ:

1. Pháp thời biên nhập Niết-bàn.
2. Pháp rốt ráo không có Niết-bàn.

Pháp thời biên nhập Niết-bàn có bốn hạng người:

1. Một mực làm việc ác.
2. Dứt các pháp lành.
3. Không có gốc lành cho phần giải thoát.
4. Gốc lành không đầy đủ.

Pháp rốt ráo không có Niết-bàn là không có nhân. Tính không nhập Niết-bàn đó có nghĩa là chỉ ham sinh tử, không ham Niết-bàn. Đã nói về vô thể tính, kể là nói khiến nhập pháp Đại thừa. Kệ rằng:

*Giảng rộng pháp, sâu lớn
Khiến tin, giúp cực nhân,
Rốt ráo Đại Bồ-đề,
Hai biết, hai tính thắng.*

Giải thích: Giảng rộng để đi sâu vào pháp Đại thừa là bởi làm lợi cho kẻ khác. Nghĩa là người không có trí thì giúp cho họ có lòng tin lớn, khi đã có lòng tin lớn (Đại thừa) thì giúp cho họ có sức chịu đựng rất cao, có thể làm được việc không thoái lui. Đã có sức chịu đựng rộng lớn thì giúp họ thành tựu Bồ-đề Vô thượng.

Hai trí (hiểu biết) là phàm phu và Thanh văn, nếu được chứng đắc như hai hạng người kia, thì biết được tính tròn đầy của tự tính thật là cao quý.

Hỏi: Thắng là gì? Kệ rằng:

*Thêm lớn cây Bồ-đề,
Sinh vui và diệt khổ,
Lợi mình, người là quả,
Thắng này như gốc lành.*

Giải thích: Chủng tính như vậy mới có công năng làm cho thêm lớn công đức rất lớn của cây Đại Bồ-đề, có công năng được nguồn vui cho mình, người, đó là quả lớn.

Cho nên thể tính này là cao vời hơn hết, như gốc cây an lành, Bồ-tát cũng như vậy.

